TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẬP THẠCH** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2019/HNGĐ-ST
Ngày 06-9-2019
V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Nghĩa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trung Thành

Bà Đặng Thị Liễu

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Trang - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Thúy Nga - Kiểm sát viên

Ngày 06 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 53/2019/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2019 về tranh chấp hôn nhân và gia đình. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Đỗ Thị T, sinh năm 1987; trú tại: Thôn B, xã B, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt);

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Đức Q, sinh năm 1987; trú tại: Thôn B, xã B, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn xin ly hôn đề ngày 08/4/2019 và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Đỗ Thị T trình bày:

Chị kết hôn với anh Q ngày 10/12/2008, trước khi cưới được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã B. Sau khi cưới chị về gia đình anh Q làm dâu, thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc. Đến năm 2016 vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Q chơi bời, cờ bạc, chị đã khuyên ngăn nhiều lần nhưng không được dẫn đến vợ chồng bị lạnh nhạt, không tìm được tiếng nói chung. Đến tháng 6/2018, vợ chồng chị sống ly thân và cắt đứt mọi quan hệ từ đó đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị xin ly hôn anh Q.

Về con chung: Vợ chồng chị có 01 con là Nguyễn Khánh T, sinh ngày 25/11/2013, hiện cháu đang ở cùng chị. Ly hôn, chị xin nuôi con và không đề nghị anh Q phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Đức Q trình bày: Anh đồng ý với lời trình bày của chị T về quá trình đăng ký kết hôn, thời gian chung sống. Đến năm 2018, vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do khó khăn về kinh tế trong gia đình nên vợ chồng thỉnh thoảng xảy ra cãi, chửi nhau. Đến tháng 6/2018, chị T bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở, anh đã khuyên bảo chị về nhưng chị không đồng ý nên vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Nay chị T xin ly hôn anh không đồng ý, anh xin đoàn tụ vì anh vẫn còn tình cảm với chị.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con như chị T trình bày là đúng. Nếu ly hôn, anh xin nuôi dưỡng cháu T và không đề nghị chị T phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên toà phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch thụ lý vụ án hôn nhân gia đình về việc ly hôn là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Từ khi thu lý vụ án đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc thông báo thụ lý vụ án, thu thập tài liệu, chứng cứ theo đúng quy định pháp luật. Tại phiên toà, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi khai mạc phiên toà đến khi nghị án, đảm bảo vô tư, khách quan, đúng quy định pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị giải quyết ly hôn cho chị T và anh Q, giao chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu T, anh Q ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử, xét thấy:

[1]. Về áp dụng pháp luật tố tụng: Yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn là chị Đỗ Thị T đối với bị đơn là anh Nguyễn Đức Q. Vì vậy, quan hệ pháp luật trong vụ án là tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về pháp luật áp dụng giải quyết vụ án: Ngày 08/4/2019 chị Đỗ Thị T có đơn xin ly hôn với anh Nguyễn Đức Q và đề nghị giải quyết về con chung. Vì vậy pháp luật áp dụng để giải quyết vụ án là Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3]. Về quan hệ hôn nhân: Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Đỗ Thị T và anh Nguyễn Đức Q đều thể hiện: Việc kết hôn giữa chị T và anh Q trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện L vào ngày 10/12/2008. Do đó quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh Q là hợp pháp. Quá trình chung sống của vợ chồng, ban đầu hai vợ chồng sống hòa thuận nhưng được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng thường xảy ra cãi vã, chửi nhau. Nguyên nhân mâu thuẫn, theo chị T là do anh Q chơi bời, cờ bạc, chị đã khuyên ngăn nhiều lần nhưng không được dẫn đến vợ chồng bị lạnh nhạt, không tìm được tiếng nói chung; theo anh Q là do do khó khăn về kinh tế trong gia đình nên vợ chồng thỉnh thoảng xảy ra cãi, chửi nhau, tại phiên tòa anh Q cho rằng vợ chồng không có mâu thuẫn gì. Tháng 6/2018 do vợ chồng tiếp tục bất đồng quan điểm sống nên chị T bỏ về nhà bố mẹ đẻ và vợ chồng sống ly thân, cắt đứt mọi quan hệ từ đó đến nay.

Qua xác minh tại địa phương thì vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân là do anh Q mai mê đá gà nên kinh tế gia đình khó khăn. Xét thấy, cuộc sống hai vợ chồng chị T anh Q thường xảy ra cãi chửi nhau là do anh Q chơi bời dẫn đến kinh tế gia đình khó khăn và hai vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 06/2018 cho đến nay. Hơn nữa trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã cho hai vợ chồng một thời gian về để suy nghĩ và để cải thiện cuộc sống vợ chồng nhưng cả chị T và anh Q đều không có được cách nào để cải thiện cuộc sống vợ chồng, vẫn sống ly thân nên hai vợ chồng không thể quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau và không cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Nay chị T xin ly hôn, mặc dù anh Q không đồng ý nhưng anh Q cũng không có biện pháp nào để cải thiện được cuộc sống vợ chồng. Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh Q đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T với anh Q.

[4]. Về con chung: Vợ chồng chị T và anh Q đều xác nhận có 01 con chung là cháu Nguyễn Khánh T, sinh ngày 25/11/2013, hiện cháu đang ở cùng chị T. Hiện nay chị T làm hợp đồng tại trường mầm non xã B, anh Q làm ruộng và chăn nuôi tại địa phương, cả hai đều có thu thập ổn định và cháu T chưa đủ 06 tuổi đang ở với chị T, cháu cần có sự chăm sóc, giáo dục của mẹ hơn. Vì vậy, để đảm bảo điều kiện sinh hoạt, cuộc sống của cháu T thì giao cháu Nguyễn Khánh T cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con, chị T tự nguyện không đề nghị anh Q phải cấp dưỡng nuôi con chung nên anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[5]. Về tài sản chung, tài sản riêng; công nợ; công sức đóng góp: Chị T và anh Q đều không đề nghị Tòa án giải quyết.

[6]. Về án phí: Chị Đỗ Thị T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 51, 56, 57, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1, 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đỗ Thị T với anh Nguyễn Đức Q.

Về con chung: Giao cho chị Đỗ Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Khánh T, sinh ngày 25/11/2013; anh Q không phải đóng góp, cấp dưỡng nuôi con chung. Không ai được cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau ly hôn.

Về án phí: Chị Đỗ Thị T phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2017/0000108 ngày 30/5/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lập Thạch. Chị T đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đương sự có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Lập Thạch;
- Chi cục THADS huyện Lập Thạch;
- UBND xã B, huyện L;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Văn Nghĩa